TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 365/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2023

"*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con''*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật; Ông Lê Văn Hoan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/8/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị V, sinh năm 1983

HKTT và chỗ ở: Phòng X, nhà Y, khu đô thị C, xã TTO, huyện TT, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983

HKTT: Thôn PX, xã PC, huyện BV, Hà Nội

Có mặt chị Vinh, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lục Thị V trình bày:*

Tôi và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã PC, huyện Ba Vì, Hà Nội ngày 27/12/2008. Được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Sau kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh T tại Thôn PX, xã PC, huyện BV, Hà Nội. Sau đó vợ chồng thuê nhà sinh sống và làm việc ở Hà Nội. Cuộc sống chung hạnh phúc khoảng 5 năm thì phát sinh những mâu thuẫn, bắt đầu từ những việc nhỏ như việc anh T hay uống rượu về nhà khi đêm muộn làm ảnh hưởng đến sinh hoạt gia đình, không cùng tôi chăm sóc con nhỏ. Mâu thuẫn dần lớn hơn khi kinh tế khó khăn, anh T không lo làm việc còn hay uống rượu về nhà đánh tôi. Trong các năm 2021, 2022, tôi đã nộp đơn xin ly hôn anh T tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Được Tòa án và gia đình hòa giải và nghĩ thương các con còn nhỏ nên tôi đã rút đơn khởi kiện nhưng anh T không thay đổi, tình cảm vợ chồng không cải thiện, anh T không chăm lo gì cho các con. Từ tháng 8/2022 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi. Tôi được gia đình bố mẹ đẻ giúp đỡ kinh tế mua nhà ở cho tại địa chỉ phòng X, nhà Y, khu đô thị C, xã TTO, huyện TT, Hà Nội nhưng anh T cũng không về chung sống cùng, chỉ thỉnh thoảng đi lại thăm nom con. Đến nay, tôi nhận thấy mục đích hôn nhân giữa tôi và anh T không đạt được. Khi nộp đơn đến Tòa án, tôi đã thông báo để anh T được biết nhưng anh T thể hiện luôn quan điểm là anh không tham gia tố tụng tại Tòa án, anh T bảo tôi thích làm gì thì làm. Quá trình tố tụng tại Tòa án anh T đều vắng mặt, vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật cho tôi được ly hôn anh T.

Về con chung: Tôi và anh T có ba con chung là Nguyễn Ngân H, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Uyển Ch, sinh ngày 21/8/2011 và Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 31/8/2014. Hiện đều do tôi trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung đến khi trưởng thành. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay tôi đã có nhà ở, nghề nghiệp ổn định, có phòng khám tư nhân, thu nhập bình quân mỗi tháng là 20 triệu đồng, đủ điều kiện nuôi dạy các con trưởng thành.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung giữa tôi và anh T không có gì.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Nguyễn Xuân T đều không tham gia tố tụng.*

Xác minh chính quyền địa phương xã PC cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983 – HKTT: Thôn PX, xã PC, huyện BV, Hà Nội kết hôn hợp pháp với chị Lục Thị V. Đăng ký kết hôn tại UBND xã PC, huyện Ba Vì, Hà Nội ngày 27/12/2008. Sau kết thời gian đầu anh chị chung sống cùng nhà bố mẹ đẻ anh T tại Thôn PX, xã PC, huyện BV. Sau đó anh chị về Hà Nội làm ăn sinh sống, các ngày nghỉ, các dịp lễ tết vẫn về nhà bố mẹ anh T. Mâu thuẫn giữa chị Vinh, anh T như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được, thời gian chung sống tại xã PC thì anh chị không có biểu hiện mâu thuẫn

gây mất an ninh trật tự. Hiện nay, bố đẻ anh T đã chết, mẹ anh T theo các con về Hà Nội sinh sống, hàng ngày ở nhà không có ai, thường vào ngày nghỉ cuối tuần gia đình mới về nhà.

Về con chung: Chị Vinh, anh T đăng ký khai sinh tại UBND xã PC có 3 con chung là Nguyễn Ngân H, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Uyển Ch, sinh ngày 21/8/2011 và Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 31/8/2014.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung giữa chị Vinh, anh T như thế nào địa phương không nắm được. Tại địa phương xã PC anh chị không tranh chấp với nhau và không tranh chấp với ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự nhưng không thực hiện được do anh T không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay chị Lục Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu về hôn nhân, con chung; Tài sản chung, công sức, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. *Về nội dung vụ án*: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lục Thị V được ly hôn anh Nguyễn Xuân T. Về con chung: đề nghị HĐXX giao cả 3 con chung là Nguyễn Ngân H, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Uyển Ch, sinh ngày 21/8/2011 và Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 31/8/2014 cho chị Vinh nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con chung và chị Vinh. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vinh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện của chị Vinh khi chị có tài sản và thu nhập ổn định nên chấp nhận. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: chưa xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lục Thị V phải chịu phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lục Thị V khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Xuân T đều có HKTT tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Xuân T nhưng anh Nguyễn Xuân T không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lục Thị V và anh Nguyễn Xuân T đăng ký tại UBND xã PC, huyện Ba Vì, Hà Nội ngày 27/12/2008 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống ly thân mỗi người một nơi từ

tháng 8/2022 đến nay. Chị Vinh đã nhiều lần nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì rồi rút đơn để tự khắc phục mâu thuẫn nhưng kết quả vợ chồng vẫn sống ly thân mỗi người một nơi. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vinh, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Vinh xin ly hôn, anh T không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến và không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ với nhau, do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vinh đối với anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về con chung: Chị Vinh, anh T có 3 con chung là Nguyễn Ngân H, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Uyển Ch, sinh ngày 21/8/2011 và Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 31/8/2014.

Các cháu Nguyễn Ngân H, Nguyễn Uyển Ch, Nguyễn Hồng Th đều đã trên 7 tuổi, có lời khai thể hiện nguyện vọng được sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Nguyện vọng của các cháu đều phù hợp nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung của chị Lục Thị V. Anh T không tham gia tố tụng, không trình bày quan điểm về việc nuôi con. Xét lời khai của chị Vinh có nhà ở, có nguồn thu nhập bảo bảo nuôi dưỡng con chung. Để bảo vệ quyền lợi của các con chung chưa thành niên. HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Vinh về việc nuôi dưỡng cả ba con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Vinh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không buộc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị Vinh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Xuân T vắng mặt, không nêu ý kiến. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này, trường hợp có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện bằng vụ kiện yêu cầu chia tài sản chung, công sức, giải quyết nợ chung sau ly hôn.

[3] Về án phí: Chị Lục Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; 228; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: [1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lục Thị V đối với anh Nguyễn Xuân T. Cho chị Lục Thị V được ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

[2]. Về con chung: có 3 con chung là Nguyễn Ngân H, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Uyển Ch, sinh ngày 21/8/2011 và Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 31/8/2014.

Giao chị Lục Thị V nuôi dưỡng cả ba con chung là Nguyễn Ngân H, sinh ngày 05/3/2009; Nguyễn Uyển Ch, sinh ngày 21/8/2011 và Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 31/8/2014 đến khi đủ 18 tuổi.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Xuân T cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Lục Thị V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí chị Vinh đã nộp tại biên lai số: 0060982 ngày 18/5/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Lục Thị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã PC.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phúc Thịnh

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Tản Lĩnh*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Phúc Thịnh

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Phú Phương.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

***Nơi nhận*:**
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- UBND xã Phú Phương.

- THA dân sự

- Lưu hồ sơ

Hoàng Trọng Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

<u>Nơi nhận</u>:

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *UBND xã Phú Phương.*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Trọng Đức